

Số: 466/2018/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 29 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 333/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Tô Hồng G; sinh năm: 1988; địa chỉ: 588/38 T, phường B, quận B, Thành phố Y (có mặt);

Bị đơn: Ông Trần Nhơn K; sinh năm: 1983; địa chỉ: 591/6/19 B, Phường M, Quận X, Thành phố Y (có mặt).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Tô Hồng G; sinh năm: 1988; địa chỉ: 588/38 T, phường B, quận B, Thành phố Y, (có mặt);

Bị đơn: Ông Trần Nhơn K; sinh năm: 1983; địa chỉ: 591/6/19 B, Phường M, Quận X, Thành phố Y, (có mặt).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a). Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhơn K và bà Tô Hồng G thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2010, quyền số 1/2010 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận X, Thành phố Y cấp ngày 30/8/2010 không còn giá trị pháp lý).

b). Về con chung: Giao bà Tô Hồng G được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Trần Chí H (Nam, sinh ngày 19/6/20X) và trẻ Trần Chí P (Nam, sinh ngày 30/8/2014). Hàng tháng, vào ngày 01 dương lịch, ông Khánh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/trẻ, bắt đầu thực hiện vào ngày 01/9/2018 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ông K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d). Về án phí: Về án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn). Bà Tô Hồng G tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) theo Biên lai thu tạm ứng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008913 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Y; Bà Tô Hồng G đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- UBND Phường 10, Quận X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên